

Số: 3318 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Nhựa Ming Feng Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 258/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 435/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Nhựa Ming Feng Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 25 người lao động ngừng việc từ ngày 20/7/2021 đến ngày 15/9/2021 với số tiền là 25.000.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với số tiền là 7.000.000 đồng và 01 người



lao động đang mang thai với số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH NHỰA MING FENG VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 8318 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
I Danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Dương Công Hải	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	7411246232	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	183946495
2	Nguyễn Phước Tài	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	7512060702	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352061468
3	Lê Duy Thành	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	7516146389	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	231040065
4	Mai Văn Anh	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	3824958404	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	174012324
5	Đỗ Thị Vạn Sim	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	3905002311	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221077930
6	Đặng Thị Bích	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	7516137723	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381199048

7	Lê Thị Hoài	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	2717090755	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	184100697
8	Nguyễn Ngọc Đây	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	7513202953	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351779129
9	Phạm Thị Gái	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	7526820577	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272987965
10	Văn Công Thừa	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	7509086879	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381143578
11	Phạm Văn Phong	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	7516130877	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341064746
12	Đặng Văn Hoan	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	7513202234	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371565878
13	Nguyễn Thanh Đức	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	7712018225	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	273312865
14	Lưu Thị Hồng Xứng	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	9423278907	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365881045
15	Lữ Chí Dũng	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	7508063904	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	331120953
16	Nguyễn Tuấn Anh	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	9521754221	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385624104
17	Nguyễn Thị Ngọc	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	8721937415	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	341919976
18	Trần Phương LiL	Tổ ép	HĐLĐ xác định thời hạn	9621957377	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381294209



19	Cao Văn Nghĩa	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	7512070980	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	273364110
20	Phí Ngọc Kiu	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	7516160172	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272400208
21	Võ Huyền Trân	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	9521269453	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385874644
22	Huỳnh Như Huyền	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	9622089053	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381988292
23	Đỗ Cẩm Thu	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	9622055939	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381590640
24	Phan Thị Bích Liễu	Tổ ép	HDLĐ xác định thời hạn	7915251603	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	301494741
25	Võ Trần Bích Hạnh	Văn phòng	HDLĐ xác định thời hạn	7508057335	20/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271923528
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi						7.000.000	
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMĐT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
1	Dương Công Hải	1	Dương Lê Nhân An	27/02/2020	Lê Thị Hoài	184100697	1.000.000	183946495
2	Đỗ Thị Vạn Sim	5	Nguyễn Bảo Ngọc	17/10/2020	Nguyễn Trọng Nhật	182124384	1.000.000	221077930
3	Nguyễn Ngọc Đây	8	Đỗ Ngọc Duyên	25/12/2018	Đỗ Văn Tuấn	354387988	1.000.000	351779129

4	Nguyễn Thanh Đức	13	Nguyễn Thanh Phúc	04/04/2020	Nguyễn Thị Huyền Trân	273409889	1.000.000	273312865
5	Phí Ngọc Kíu	20	Cao Gia Khánh	18/07/2020	Cao Văn Nghĩa	273364110	1.000.000	272400208
6	Võ Trần Bích Hạnh	25	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	21/06/2016	Nguyễn Quốc Dân	272015516	1.000.000	271923528
			Nguyễn Võ Quỳnh Như	24/11/2018			1.000.000	
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai						1.000.000	
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I				Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Lê Thị Hoài	7				1.000.000	184100697	Thai 24 tuần
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)							33.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 33.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi